

Bản án số: 21/2025/HS-ST

Ngày: 12/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Long.
2. Ông Nông Hữu Thái.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Dương Thị Dư - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên. Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22a/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 10 năm 1989 tại Th; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 12, phường Đ, tỉnh Th; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng V và bà Ninh Thị Ph; chung sống như vợ chồng với chị Đỗ Thị Lan A; con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 bị Công an quận C, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với hình thức phạt tiền; năm 2019 bị Công an phường Ng, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự tại khu dân cư với hình thức phạt tiền; tại bản án hình sự số 105/2020/HSST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố H đã xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/9/2025 tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Th cho đến nay. Có mặt.

** Bị hại:*

1. Anh Đặng Huy H, sinh năm 1998. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Tổ 9B, phường Đ, tỉnh Th. Có mặt.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 2002. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Tổ 12, phường B, tỉnh Thái Ng. Có mặt.

3. Anh Ngô Hoàng M, sinh năm 2002. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Tổ 12, phường B, tỉnh Th. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ninh Thị Ph, sinh năm 1962. Nghề nghiệp: Hữu trí. Trú tại: Tổ 12, phường Đ, tỉnh Th. Có mặt.

** Người giám định:*

1. Bà Phạm Thị D1 – Giám định viên – Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh B – Nay là tỉnh Th. Có mặt.

2. Ông Hoàng Văn Th – Nguyên Giám định viên Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh B – Nay là tỉnh Th. Trú tại: Tổ 11B, phường Đ, tỉnh Th. Có mặt.

3. Ông Đàm Văn B - Nguyên Giám định viên Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh B – Nay là tỉnh Th. Trú tại: Tổ 13, phường Đ, tỉnh Th. Vắng mặt.

** Người làm chứng:* Chị Đỗ Thị Lan A, sinh năm 1993. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Tổ 12, phường Đ, tỉnh Th. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/5/2025 Nguyễn Đăng D đặt 01 can xăng, 01 xuất bún chả trong nhóm “Ship 97” và Hoàng Văn T là người nhận đơn và ship đến nhà D tại tổ 12, phường Ng, thành phố B nay là tổ 12, Đ, tỉnh Th. Tổng số tiền hàng và tiền ship là 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau khi nhận hàng do không chuyển khoản được nên D đã bảo T đi về rồi sẽ chuyển khoản sau nhưng không chuyển.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/5/2025, Tùng rủ Ngô Hoàng M, Đặng Huy H đều là người làm cùng trong nhóm “Ship 97” đến nhà Nguyễn Đăng D để đòi số tiền 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) mà Duy nợ từ ngày 19/5/2025. Khi đi H điều khiển xe mô tô BKS 15B2 - 931.xx, còn M điều khiển xe mô tô mượn của người khác không nhớ biển kiểm soát chờ T. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì đi đến nhà D. Khi đến nơi H, M dựng xe dưới lòng đường, rồi H và T đi vào sân nhà D, khi đi đến trước cửa nhà thì H đứng ngoài cửa rồi gọi D ra và bảo D trả tiền cho T, nhưng D không nhận còn nợ tiền T mà đi vào trong nhà và đuổi H, T về. H hỏi lại T “thế hôm nọ em ship cho ai”, T bỏ khẩu trang và xác nhận “em ship cho anh D”. D nói hôm nọ có người đến nói chuyện và D đã trả tiền rồi. H và T xác nhận người đến nói chuyện là người bên công ty nhưng hôm đó D chưa trả và tiếp tục yêu cầu D trả tiền. D nói “tao nợ tiền gì, bọn mày vào đây” ý là vào trong nhà D nhưng H, T không vào nhà. Sau đó D chuẩn bị đóng cửa lại, thì H đập chân vào cánh cửa và ghì người vào cánh cửa với mục đích không cho D đóng cửa. Lúc này, D dùng chân đạp về phía người H nhưng không trúng, sau đó D dùng tay phải cầm chiếc điều cày dài 80 cm, đường kính 5,5 cm đang dựng ở cạnh cửa vệt một nhát vào bả vai trái H. Thấy H bị đánh T, M chạy đến để ngăn D, thì D tiếp tục dùng điều cày vệt một nhát về phía T, trúng vào vùng đầu của T làm vỡ lưới mũ trai bảo hiểm T đang đội rồi điều cày trượt xuống sống mũi T và vệt một nhát vào cẳng tay trái T, sau đó D tiếp tục dùng điều cày vệt một nhát vào lưng bên trái và một nhát vào bắp chân trái của M. Lúc này T lao vào giằng co với D rồi ôm vào người D, đẩy D vào cửa nhà, H cũng vào ôm và giằng điều cày trên tay của D nhưng không được, quá trình giằng co D đã bị thương ở cánh tay phải, môi dưới. D vùng ra được và tiếp tục dùng điều cày vệt về phía H, T và M nhưng không trúng ai, lúc này H và T bỏ chạy ra ngoài đường thì D cầm điều cày định đánh M nhưng M bỏ chạy, D đuổi theo và ném điều cày về phía M nhưng không trúng. Sau đó D quay vào cạnh cửa nhà rồi cầm một đoạn gậy bằng gỗ dài 110cm dựng ở gần cửa và tiếp tục đuổi đánh H, T, M nhưng không được. D quay lại sân nhà thì thấy chiếc xe mô tô BKS 15B2-931.35 của H đang dựng ở lề đường, D cầm đoạn gậy gỗ đập 01 nhát vào phần đầu xe, làm vỡ gương chiếu hậu bên trái và hư hỏng công tắc điều khiển đèn pha, cột của đèn chiếu sáng rồi đi vào nhà. Sau khi bị đánh chạy ra ngoài đường và thấy D đập phá xe của H, thì H, T, M đã có hành vi to tiếng chửi D.

Sau khi sự việc xảy ra H, T và M đã đến Trụ sở Công an phường Đ trình báo sự việc rồi đến Bệnh viện đa khoa B khám, điều trị.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích của Đặng Huy H, Hoàng Văn T, Ngô Hoàng M và Nguyễn Đăng D.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 73/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 11/6/2025 của Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa tỉnh Bắc Kạn đối với Ngô Hoàng Minh, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Vết biến đổi sắc tố da không liên tục vùng lưng trái, trên diện 5cm x 1,5cm; theo Chương 8-Mục V, tỷ lệ % TTCT: 0,5 – 1% lấy 1%.

- Mặt ngoài cẳng chân trái không để lại di chứng. Không có tỷ lệ % TTCT.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Hoàng Mi tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày gây nên thương tích”.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 74/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 11/6/2025 của Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa tỉnh Bắc Kạn đối với Đặng Huy H, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Gãy xương bả vai trái, tại thời điểm giám định xương đang can, theo Chương 7-Mục I- Khoản 6 - Điểm 6.3, tỷ lệ % TTCT: 6-10 lấy 8%.

- Đám biến đổi rối loạn sắc tố da ở vùng bả vai trái, kích thước: 3cm x 2cm theo Chương 8- Mục V, tỷ lệ % TTCT: 0,5-1% lấy 1% (Sau cộng theo phương pháp tại Thông tư còn 0,92%).

2. Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Huy H tại thời điểm giám định là: 09% (chín phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật tày gây nên”.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 75/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 11/6/2025 của Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa tỉnh Bắc Kạn đối với Hoàng Văn T, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Sẹo ở sống mũi, kích thước: 0,8cm x 0,5cm theo Chương 8 -Mục I- Khoản 1, tỷ lệ % TTCT: 3%

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da ở vùng trán phải, kích thước: 1cm x 0,2cm, theo Chương 8-Mục V, tỷ lệ % TTCT: 0,5-1% lấy 1% (Sau cộng theo phương pháp tại Thông tư còn 0,97%).

- Vết biến đổi sắc tố da ở 1/3 trên mặt sau trong cẳng tay trái, theo Chương 8-Mục V, tỷ lệ % TTCT: 0,5-1% lấy 1% (Sau cộng theo phương pháp tại Thông tư còn 0,96%).

2. Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn T tại thời điểm giám định là: 05% (năm phần trăm).

- *Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật tày gây nên*”.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 77/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 11/6/2025 của Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa tỉnh Bắc Kạn đối với Nguyễn Đăng D, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- *Sẹo 1/3 trên mặt trước cánh tay phải, kích thước: 3cm x 0,2cm theo Chương 8-Mục I, Khoản 1, tỷ lệ % TTCT: 1%.*

- *Vết biến đổi sắc tố da tại đốt 1, ngón II tay phải kích thước: 01cm x 0,5cm theo Chương 8 -Mục V, tỷ lệ % TTCT: 0,5-1% lấy 1% (theo phương pháp cộng tại Thông tư còn 0,99%).*

- *Mép trong môi dưới bên phải không để lại di chứng sẹo. Không có tỷ lệ % TTCT.*

2.Kết luận:

- *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đăng D tại thời điểm giám định là: 02% (hai phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

- *Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày gây nên thương tích*”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu định giá tài sản. Tại kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTSTXTTHS ngày 11/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trọng tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh , kết luận: “01 xe mô tô biển kiểm soát 15B2-931.xx, nhãn hiệu Honda Winner, màu sơn đen, cũ đã qua sử dụng bị hư hỏng một phần do bị huỷ hoại tài sản, giá trị thiệt hại tài sản là 1.660.000đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)”.

Tại kết luận định giá tài sản số 1874/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Thá, kết luận: “01 mũ bảo hiểm lười trai thời điểm định giá ngày 14/10/2025, giá trị thiệt hại tài sản là 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng)”.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSKV6 ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên đã truy tố đối với Nguyễn Đăng D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

1. *Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) *Dùng hung khí nguy hiểm*

....

i) *Có tính chất côn đồ;*”

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và tranh luận: Mặc dù tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận đã có hành vi dùng điều cày vệt gây thương tích cho các bị hại. Việc bị cáo gây thương tích cho các bị hại không phải là hành vi cố ý mà chỉ là hành vi tự vệ, vì trước đó các bị hại đã có hành vi đánh gây thương tích cho bị cáo. Nhưng căn cứ vào các video ghi lại nội dung vụ việc và các tài liệu

khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định: Khi được đề nghị trả nợ, bị cáo đã không trả mà đuổi các bị hại về, khi bị cáo chuẩn bị đóng cửa thì H đập chân vào cánh cửa và ghì người vào cánh cửa thì bị cáo đã dùng chân phải đạp về phía H nhưng không trúng, sau đó dùng tay phải cầm điều cày bằng tre dài 80cm, đường kính 5,5cm vút một nhát vào bả vai trái của H. Khi T, M chạy vào cản ngăn bị cáo đã tiếp tục dùng điều cày vút một nhát vào đầu làm vỡ lưới trai của mũ bảo hiểm trượt xuống sống mũi T và vút một nhát vào cẳng tay trái của T, rồi tiếp tục vút một nhát vào lưng, một nhát vào bắp chân trái của M. Sau khi bị đánh các bị hại đã bỏ chạy thì bị cáo còn đuổi theo sau đó dùng gậy đập phá xe mô tô của bị hại H. Giữa bị cáo và bị hại T, M không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã liên tiếp dùng điều cày là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Đặng Huy H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09 %, Hoàng Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%, Ngô Hoàng M với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% nên thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ theo quy định điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 06/9/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đặng Huy H số tiền từ 20.438.236 đồng đến 25.118.256 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền từ 6.262.922 đồng đến 8.602.922 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Ngô Hoàng M số tiền từ 2.897.922 đồng đến 5.237.922 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) điều cày bằng tre; 01 (một) gậy gỗ; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy của pháp luật.

- Bị cáo khai tối ngày 21/5/2025 T, M, H có đến nhà bị cáo đòi bị cáo tiền số tiền 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng bị cáo không trả nên hai bên cãi nhau, khi bị cáo chuẩn bị đóng cửa thì H đã có hành vi ngăn cản, đập cánh cửa làm cánh cửa va vào tay bị cáo rồi T, M, H đánh bị cáo bị thương nên bị cáo mới dùng điều cày để tự vệ và đã vút vào vai H làm Hoàng bị thương. Việc T, M bị thương như thế nào thì bị cáo không biết do sự việc xảy ra quá nhanh. Bị cáo không cố ý gây thương tích cho các bị hại. Bản thân bị cáo cũng bị thương trong quá xảy ra xô xát nên sau khi T, M, H bỏ chạy do bức tức nên bị cáo đã dùng gậy gỗ đập xe mô tô của Hoàng. Bị cáo thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội nhưng Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù là quá cao. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo và cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Đề nghị Viện kiểm sát xem xét việc các bị hại H, T, M đã có hành vi gây thương tích cho bị cáo với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 02% (hai phần trăm) trong quá xảy ra xô xát.

* Bị hại đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo, các bị hại tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Trên cơ sở các video ghi lại nội dung vụ án, vật chứng, kết luận giám định, kết luận định giá tài và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở khẳng định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/5/2025 tại tổ 12, phường Ng, thành phố B, tỉnh B1 – Nay là tổ 12, phường Đ, tỉnh Th, Nguyễn Đăng D đã có hành vi dùng ống điều cày dài 80cm, đường kính 5,5cm là hung khí nguy hiểm đánh vào bả vai trái anh Đặng Huy H gây thương tích cho anh Đặng Huy H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09% (chín phần trăm). Khi anh Ngô Hoàng M, Hoàng Văn T vào can ngăn thì Nguyễn Đăng D đã có hành vi dùng ống điều cày vụt vào vùng đầu rồi trượt xuống mũi, vụt vào cẳng tay trái của anh Hoàng Văn T và vụt vào vùng lưng trái, cẳng chân trái của anh Ngô Hoàng M gây thương tích cho anh Hoàng Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05% (năm phần trăm), Ngô Hoàng M với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm). Bị cáo gây thương tích cho anh Hoàng Văn T, Ngô Hoàng M trong khi không có mâu thuẫn gì. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo về hành vi phạm tội của mình. Có bà nội được tặng huân chương kháng chiến. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức về việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lý do nhỏ nhặt vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Do đó, phải xử phạt bị cáo mức án phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Đặng Huy H yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 59.000.000đ (Năm mươi chín triệu đồng), cụ thể:

- Chi phí cho việc cứu chữa (viện phí, khám, thuốc điều trị) là 3.000.000 đồng.

- Chi phí sửa xe mô tô biển kiểm soát 15B2-931.35 là 2.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 10 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định là 23.400.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B1 từ ngày 21/5/2025 đến 24/5/2025 là 4 ngày; tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị tại Bệnh viện là 4 ngày; thu nhập bị mất sau khi ra viện do phải đeo đai cố định và không lao động được là 90 ngày với số tổng tiền là 30.600.000 đồng.

Bị cáo nhất trí bồi thường chi phí cho việc cứu chữa với số tiền là 3.000.000 đồng, chi phí thiệt hại xe mô tô là 1.660.000 đồng. Các khoản khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được vấn đề bồi thường.

Xét thấy, yêu cầu bồi thường của bị hại là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự và các hóa đơn, chứng từ do bị hại xuất trình, căn cứ vào tỷ lệ thương tật của bị hại, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại những chi phí hợp lý sau:

- Tiền chi phí cứu chữa (viện phí, khám, thuốc điều trị) là 3.000.000 đồng
- Tiền chi phí sửa xe theo kết luận định giá tài sản là 1.660.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị tại Bệnh viện là 4 ngày, tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị tại Bệnh viện là 4 ngày; thu nhập bị mất sau khi ra viện phải đeo đai cố định và không lao động được là 51 ngày. Bị hại, người chăm sóc làm nghề lao động tự do, không xác định được thu nhập ổn định nên sẽ tính ngày lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định. Với tổng số tiền là 59 ngày x 3.860.000 đồng/26 ngày = 8.761.500 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 05 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định là 05 lần x 2.340.000 đồng/01 tháng = 11.700.000 đồng

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đặng Huy H là: 25.121.500 đồng (Hai mươi năm triệu, một trăm hai mươi một nghìn, năm trăm đồng).

2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Hoàng Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 29.200.000đ (Hai mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng), cụ thể:

- Chi phí cứu chữa (viện phí, thuốc) là 3.000.000 đồng. Trong đó: Có hóa đơn là 1.256.000 đồng; không có hóa đơn là 1.744.000 đồng.

- Thiệt hại mũ bảo hiểm bị vỡ là 100.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian thăm khám tại Bệnh viện và không lao động được là 45 ngày với số tiền là 14.400.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 05 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định là 11.700.000 đồng

Bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại mũ bảo hiểm với số tiền 30.000 đồng. Các khoản khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được vấn đề bồi thường.

Xét thấy, yêu cầu bồi thường của bị hại là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự và các hóa đơn, chứng từ do bị hại xuất trình, căn cứ vào tỷ lệ thương tật của bị hại, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại những chi phí hợp lý sau:

- Tiền chi phí cứu chữa có hóa đơn là 1.256.000 đồng.
- Tiền thiệt hại mũ bảo hiểm theo kết luận định giá tài sản là 30.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian thăm khám tại bệnh viện là 01 ngày. Bị hại làm nghề giao hàng tự do, không xác định được thu nhập ổn định nên sẽ tính ngày lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định. Với số tiền là 01 ngày x 3.860.000 đồng/26 ngày = 148.500 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 03 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định là 03 lần x 2.340.000 đồng/01 tháng = 7.020.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại Hoàng Văn T là 8.454.500 đồng (Tám triệu, bốn trăm năm mươi tư nghìn, năm trăm đồng).

3. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Ngô Hoàng M yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 19.661.000đ (Mười chín triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn đồng), cụ thể:

- Chi phí viện phí có hóa đơn là 261.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian thăm khám tại Bệnh viện và không lao động được là 44 ngày với số tiền là 12.380.000 đồng

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 03 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định là 7.020.000 đồng

Bị cáo không nhất trí bồi thường đối với các khoản và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được vấn đề bồi thường.

Xét thấy, yêu cầu bồi thường của bị hại là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự và các hóa đơn, chứng từ do bị hại xuất trình, căn cứ vào tỷ lệ thương tật của bị hại, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại những chi phí hợp lý sau:

- Tiền chi phí viện phí có hóa đơn là 261.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 01 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định là: 01 lần x 2.340.000 đồng/ 1 tháng = 2.340.000 đồng

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian thăm khám tại bệnh viện là 01 ngày. Bị hại làm nghề giao hàng tự do, không xác định được thu nhập ổn định nên sẽ tính ngày lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định. Với số tiền là 01 ngày x 3.860.000 đồng/26 ngày = 148.500 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại Ngô Hoàng M là 2.749.500 đồng (Hai triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm đồng).

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B2-931.xx nhãn hiệu HONDA Winner màu sơn đen, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của anh Đặng Huy H, sau khi tiến hành kiểm tra xác định tình trạng hư hỏng để phục vụ việc định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Đặng Huy H là đúng quy định.

- 01 (một) điều cày bằng tre màu vàng đen, thân ống có vằn màu nâu, phần cuối ống điều có cuốn băng dính màu bạc, ống điều bị nứt vỡ và mất nó điều, dài

80cm, đường kính 5,5cm (đã được niêm phong theo quy định). Là tài sản của bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại. Xét thấy không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) gậy gỗ có một đầu tròn và một đầu vuông dài 110cm (đã được niêm phong theo quy định). Là tài sản của bà Ninh Thị Ph, việc bị cáo dùng gậy đập phá xe mô tô của anh H bà Ph không biết. Tại phiên tòa bà Ph đề nghị không lấy lại. Xét thấy không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, dạng mũ có lưới trai phía trước, mũ cũ đã qua sử dụng, phần lưới trai phía trước bị nứt vỡ. Là tài sản của anh Hoàng Văn T. Bị cáo, bị hại đề nghị không lấy lại. Xét thấy không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Các vấn đề khác :

- Đối với Đặng Huy H, Hoàng Văn T, Ngô Hoàng M quá trình điều tra xác định khi bị Nguyễn Đăng D dùng điều cày đánh thì H, T, M đã giằng co, xô đẩy để giật lấy điều cày từ trong tay của D, dẫn đến D bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 02% (Hai phần trăm). Hành vi của H, T, M thực hiện là hành vi phòng vệ chính đáng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ. Đối với hành vi của Đặng Huy H, Hoàng Văn T, Ngô Hoàng M đã có hành vi to tiếng, chửi Nguyễn Đăng D ở ngoài đường sau khi bị đánh, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển tài liệu có liên quan đến Công an phường Đ, tỉnh Th để xem xét xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với hành vi của Nguyễn Đăng D sử dụng gậy gỗ đập vào xe mô tô BKS 15B2-931.xx nhãn hiệu HONDA Winner của Đặng Huy H, giá trị thiệt hại là 1.660.000đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Huỷ hoại hoặc làm hư hỏng tài sản”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển các tài liệu liên quan đến Công an phường Đ, tỉnh Th để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

* Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 06/9/2025.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng D phải bồi thường cho anh Đặng Huy H số tiền là 25.121.500 đồng (Hai mươi năm triệu, một trăm hai mươi một nghìn, năm trăm đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng D phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền là 8.454.500 đồng (Tám triệu, bốn trăm năm mươi tư nghìn, năm trăm đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng D phải bồi thường cho anh Ngô Hoàng M số tiền là 2.749.500 đồng (Hai triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm đồng).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điều cày bằng tre màu vàng đen, thân ống có vằn màu nâu, phần cuối ống điều có cuốn bằng dứa màu bạc, ống điều bị nứt vỡ và mất nó điều, dài 80cm, đường kính 5,5cm (đã được niêm phong theo quy định); 01 (một) gậy gỗ có một đầu tròn và một đầu vuông dài 110 cm (đã được niêm phong theo quy định); 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, dạng mũ có lưỡi trai phía trước, mũ cũ đã qua sử dụng, phần lưỡi trai phía trước bị nứt vỡ.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an tỉnh Th và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 Th.

* Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đăng D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.816.000 đồng (Một triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng) án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh ;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- THA DS tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Người liên quan ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Trần Thị Dương